

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/DS-ST
Ngày 31-8-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLST – DS ngày 08 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Địa chỉ: Tầng X Tòa nhà Thaihodings Tower, số 210, đường Trần Quang Khải, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu T – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần X Chi nhánh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Lâm Thị Diệu T; chức vụ: Chuyên viên.

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

Văn bản ủy quyền số 519/2022/QĐ-LienVietPostBank.HG ngày 30.8.2022.

2. Bị đơn: Ông Mai Hoàng K, sinh năm 1986.

Bà Cao Thúy D, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Ấp VH, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đại diện của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Thương mại cổ phần X (sau đây viết tắt là Ngân hàng TMCP X) chi nhánh Hậu Giang đã cấp tín dụng cho ông Mai Hoàng K và Cao Thúy D theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD800201911122 ký ngày 13/11/2019 số tiền 150.000.000^d, mục đích mua sắm trang thiết bị, nội thất gia đình, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 10%/năm, lãi suất quá hạn gốc bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi, trả gốc lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 20, khoản vay đã quá hạn từ ngày 20/9/2021.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở nhưng ông Mai Hoàng K và bà Cao Thúy D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Mai Hoàng K và bà Cao Thúy D trả số tiền tổng cộng 77.952.510^d (trong đó nợ gốc 73.548.052^d, lãi trong hạn 4.232.877^d, tiền lãi quá hạn 128.425^d, lãi chậm trả lãi 43.156^d) và yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi tất toán các khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Mai Hoàng K và Cao Thúy D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Mai Hoàng K và bà Cao Thúy D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Mai Hoàng K và bà Cao Thúy D.

[2] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP X yêu cầu ông Mai Hoàng K và bà Cao Thúy D trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng nên Hội đồng xét xử xác định là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Vị Thủy theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung khởi kiện: Ngày 13/11/2019 Ngân hàng TMCP X có giải ngân cho ông Mai Hoàng K và bà Cao Thúy D vay số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, kỳ hạn trả lãi định kỳ hàng tháng cùng kỳ trả gốc. Sau khi giải ngân xong thì ông K và bà D chỉ trả được một phần tiền vốn vay rồi ngưng mặc dù đã được ngân hàng nhắc nhở nhiều lần nên hai bên phát sinh tranh chấp.

[4] Xét hợp đồng tín dụng số HDTD800201911122 ký ngày 13/11/2019 số tiền vay là 150.000.000^d, mục đích mua sắm trang thiết bị, nội thất gia đình, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 10%/năm, lãi suất quá hạn gốc bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi, trả gốc lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 20. Xét thấy nội dung và hình thức hợp đồng đã phù hợp theo quy định tại Điều 51 Luật tổ chức tín dụng và Điều 405 Bộ luật dân sự. Do đó hợp đồng tín dụng trên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[4.1] Sau khi ký hợp đồng vay vốn phía Ngân hàng TMCP X đã giải ngân số tiền 150.000.000 đồng cho ông Mai Hoàng K và bà Cao Thúy D, nhưng ông K và bà D chỉ trả được số tiền 76.451.948^d rồi ngưng không trả vốn và lãi tiếp theo, đại diện phía ngân hàng có nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Khánh và bà D không thực hiện làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Xét thấy ông Mai Hoàng K và bà Cao Thúy D đã có vi phạm nghĩa vụ tại khoản 4.1, 4.2, 4.3 Điều 4, Điều 9 của hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K và bà D trả số tiền vốn còn nợ 73.548.052^d là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận và phù hợp theo Điều 466 Bộ luật dân sự.

[4.2] Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng TMCP X: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP X yêu cầu tính lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn từ ngày 13/11/2019 cho đến khi trả hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy do ông Mai Hoàng K và bà Cao Thúy D không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc trong thời hạn vay theo hợp đồng vay vốn số HDTD800201911122 ngày 13/11/2019 dẫn đến phải chịu lãi suất trên toàn bộ số dư nợ gốc thực tế còn lại của khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, lãi suất cho vay 10%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi. Đối chiếu với quy định của pháp luật ngân hàng tại khoản 01 Điều 13 thông tư 39/2016/TT-NHNN

ngày 30/12/2016 quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng...*” và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất ...theo quy định pháp luật*”. Theo khoản 4.5; 4.6 Điều 4, Điều 9 của hợp đồng về mức lãi suất cho vay. Do đó, việc ngân hàng yêu cầu Mai Hoàng K và bà Cao Thúy D phải có trách nhiệm trả tiền lãi từ ngày 13/11/2019 đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm 31/8/2022 lãi trong hạn 4.232.877^d, tiền lãi quá hạn 128.425^d, lãi chậm trả lãi 43.156^d là phù hợp.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 271, 273, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Buộc ông Mai Hoàng K và bà Cao Thúy D và có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền 77.952.510^d (trong đó nợ gốc 73.548.052^d, lãi trong hạn 4.232.877^d, tiền lãi quá hạn 128.425^d, lãi chậm trả lãi 43.156^d).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông ông Mai Hoàng K và bà Cao Thúy D phải nộp số tiền 3.897.626^d (*Ba triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn, sáu trăm hai sáu đồng*). Ngân hàng thương mại cổ phần X được nhận lại 2.526.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002758, ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Đào Thị Thủy

